

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đồng Ánh Đông**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Huê** - Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trung Vương, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

2. Ông **Bùi Sỹ Hiền** - Phó Bí thư Đoàn phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hường** - Thư ký TAND thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa: Ông **Dur Quang Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D sinh ngày 04/4/1977 tại An Khê, Gia Lai; trú tại: Thôn TA3, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn B và bà Trần Thị L (Chết); có vợ là Dương Thị Th và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người bị hại:* Ông **Nguyễn B** sinh năm 1933; trú tại: Thôn TA1, xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sau năm 1975 ông Nguyễn B và vợ bà Trần Thị L cùng trú tại thôn TA1, xã SA, thị xã AK khai hoang diện tích đất rừng khoảng 7.720m² tại khu vực Hầm Quạt (tục danh) thôn TA3, xã SA, thị xã AK để trồng cây mỳ và nộp thuế cho Hợp tác xã Nông nghiệp SA (diện tích đất 7.720m² chưa có giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B). Ông B, bà L sử dụng đất này trồng cây nông nghiệp liên tục, ngay tình, công khai cho đến năm 2001 thì bà L bị bệnh nằm một chỗ. Ông B đại diện gia đình giao diện tích đất 7.720m² cho con ruột là Nguyễn Thành D trồng cây vôi thỏa thuận hằng năm D cho ông B số tiền 3.000.000đ.

Từ năm 2001 đến năm 2014, D sử dụng diện tích đất 7.720m² trồng cây mỳ nhưng không thực hiện thỏa thuận trả tiền cho ông B và bỏ hoang đất. Ngày 05/3/2016 bà L chết, ông B đòi lại diện tích đất trên để trồng cây Keo thì cha (Nguyễn B) và con trai (Nguyễn Thành D) xảy ra tranh chấp đất và được Ủy ban nhân dân xã SA giải quyết xác nhận nguồn gốc diện tích đất 7.720m² tại khu vực Hàm Quạt (tục danh) là do ông B khai hoang từ trước. D không đồng ý cho rằng diện tích đất 7.720m² của ông B có phần do D khai hoang trồng cây và nảy sinh ý định khi nào ông B trồng cây trên khoảnh đất trên thì D phá hoại.

Tháng 10/2016 ông B mua 4.000 cây Keo con về trồng trên diện tích đất 7.720m², Nguyễn Thành D bức tức về việc ông B đòi lại đất nên vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2017, D lấy chai thuốc trừ cỏ hiệu “Cỏ cháy USA 20SL” thể tích 450ml mua trước đó hòa tan với 30 lít nước, sau đó đổ hỗn hợp thuốc diệt cỏ vào bình phun (loại bình phun thuốc cao 60cm, rộng 35 cm) rồi phun hai lần vào diện tích đất 4.409 m² tại khu vực Hàm Quạt thuộc thôn T A3, xã SA của ông B đã trồng cây Keo, làm 1.750 cây Keo bốn tháng tuổi, đường kính thân cây trung bình từ 0,3cm - 0,5cm, cây cao nhất 70cm, thấp nhất 20cm bị cháy lá, thân cây khô héo chết.

Ngày 16/02/2017, ông Nguyễn B làm đơn tố giác hành vi hủy hoại của Nguyễn Thành D.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã đã thu giữ vật chứng của vụ án:

- 01 chai nhựa hình chữ nhật vỏ màu trắng, nắp chai màu vàng, bên ngoài có nhãn ghi chữ “Thuốc trừ cỏ hiệu cỏ cháy USA 20SL” thể tích 450ml. Bên trong chai có một ít dung dịch lỏng còn sót lại có màu xanh tím (đã niêm phong nắp chai);

- 01 bình xịt phun thuốc vỏ nhựa màu tím, loại bình 18 lít có in hình ngôi sao. Bình xịt có gắn cần phun làm bằng kim loại màu trắng kích thước cao 60cm, rộng 35 cm (đã niêm phong nắp bình phun).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê kết luận: 1.750 cây Keo bốn tháng tuổi, đường kính thân cây trung bình từ 0,3 cm - 0,5cm, độ cao trung bình từ 20 - 70cm, trị giá là: 1.400.000đ.

Ngày 28/4/2017, ông Nguyễn B không chấp nhận Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Khê với lý do: Không tính giá trị đầu tư và chăm sóc như: Đầu tư phân bón, giống cây, làm đất, công trồng cây cho ông B.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/HĐĐG-KL ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai, kết luận: 1.750 cây keo 04 tháng tuổi, đường kính trung bình thân cây 0,3cm đến 0,5cm, độ cao trung bình cây cao nhất là 70cm, thấp nhất là 20cm, tại thời điểm tháng 10/2016, có giá là 7.538.580đ (Bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn năm trăm tám mươi đồng).

Tại Kết luận giám định số : 514/C54C (Đ4) ngày 07/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng màu xanh tím chứa trong chai nhựa hình chữ nhật, vỏ màu trắng, nắp chai màu vàng, bên ngoài có ghi chữ “Thuốc trừ cỏ hiệu Cỏ cháy USA 20SL” gửi đi giám định có thành phần Paraquat . Paraquat là thuốc trừ cỏ nhóm Bipyridilium, thuộc nhóm độc I.

Về dân sự: Người bị hại ông Nguyễn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành D bồi thường số tiền 7.538.580đ (*Bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn năm trăm tám mươi đồng*).

Tại bản cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của BLHS; áp dụng điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn trong tranh chấp đất giữa bị cáo Nguyễn Thành D và cha mình là ông Nguyễn B , vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2017 tại thôn TA3, xã SA, thị xã AK bị cáo Nguyễn Thành D đã dùng thuốc diệt cỏ phun vào diện tích đất trồng keo của cha bị cáo là ông Nguyễn B làm chết 1.750 cây keo gây thiệt hại tài sản trị giá **7.538.580đ**. Tài sản bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra không thể sửa chữa, khắc phục được. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản **1 Điều 143** của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành D bồi thường số tiền 7.538.580đ. Xét yêu cầu của người bị hại là có cơ sở và đúng pháp luật nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường số tiền 7.538.580đ cho người bị hại, bị cáo đã bồi thường được số tiền là 1.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.538.580đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chai nhựa hình chữ nhật vỏ màu trắng, nắp chai màu vàng, bên ngoài có nhãn ghi chữ “Thuốc trừ cỏ hiệu cỏ cháy USA 20SL” thể tích 450ml và 01 bình xịt phun thuốc vỏ nhựa màu tím, loại bình 18 lít có in hình ngôi sao, bình xịt có gắn cần phun làm bằng kim loại màu trắng kích thước cao 60cm, rộng 35 cm là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”;
2. Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành D 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thành D cho UBND xã SA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều **42** của Bộ luật Hình sự; Điều **589** của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường số tiền 7.538.580đ cho người bị hại Nguyễn B, bị cáo đã bồi thường được số tiền là 1.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê theo biên lai thu tiền số 0006278 ngày 24/8/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **6.538.580đ**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng

không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hình chữ nhật vỏ màu trắng, nắp chai màu vàng, bên ngoài có nhãn ghi chữ “Thuốc trừ cỏ hiệu cỏ cháy USA 20SL” thể tích 450ml và 01 bình xịt phun thuốc vỏ nhựa màu tím, loại bình 18 lít có in hình ngôi sao.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng trên theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Khê và Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 326.929đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/9/2017) bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ánh Đông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Sỹ Hiền Nguyễn Thị Huê

Đồng Ánh Đông